

Bản án số: 03/2019/HSST.
Ngày 13/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
Bà Trần Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L - Sinh ngày 10/10/1990, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Quang B - Sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1962. Hiện trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo Bùi Văn L có nhân thân xấu: Từ năm 2010 đến năm 2015 đã bị UBND huyện B, tỉnh Lào Cai và Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, 04 lần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn L. Đến ngày 01/3/2016, Bùi Văn L được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Bùi Văn L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Người chứng kiến: Chị Bùi Kim C (*Vắng mặt*).

Người làm chứng: Anh Vũ Công T (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ 55 phút ngày 14/12/2018, tổ công tác tội phạm về ma túy Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố số 01, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện 01 xe ô tô taxi biển kiểm soát 24A-067.73 đi theo hướng từ ga Phố Lu lên trung tâm thị trấn Phố Lu, trên xe có 01 nam giới có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu lái xe ô tô dừng xe để kiểm tra, lái xe taxi khai là Vũ Công T - sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Phú Thịnh 01, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai là lái xe thuê cho hãng xe taxi Lào Cai. Tổ công tác đã kiểm tra người thanh niên ngồi ở ghế lái phụ của xe taxi, thì người này không có giấy tờ tùy thân và khai có họ tên là Bùi Văn L - sinh ngày 10/10/1990, trú tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, đồng thời Bùi Văn L tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Bùi Văn L khai là ma túy đá do Bùi Văn L mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu giám định ngày 15/12/2018 đã xác định vật chứng thu giữ của Bùi Văn L gồm: 01 gói nylon nhỏ màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Khối lượng các hạt tinh thể rắn, màu trắng là 0,2 (*Không thấy hai*) gam.

Kết luận giám định số 15/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,2 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng thu giữ của Bùi Văn L gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine, Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,05 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,15 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L khai nhận: Do nghiện chất ma túy, khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, bị cáo đi từ nhà đi đến gầm cầu chui đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị cáo gặp anh Vũ Công T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A- 06773 của hãng taxi Lào Cai. Bị cáo đã bảo anh Vũ Công T chở bị cáo sang ga Phố Lu. Khi đi gần đến gần cửa ga Phố Lu thì bị cáo bảo anh Vũ Công T dừng lại chờ bị cáo, sau đó bị cáo đi vào nhà Lương Xuân T ở tổ dân phố 02, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Khi vào đến nhà Lương Xuân T, bị cáo đi thẳng vào phòng thì thấy Lương Xuân T đang ngồi ở trong buồng ngủ tầng 1, bị cáo đã nói với Lương Xuân T là "*Chú bán cho cháu 200.000VNĐ ma túy đá*" và bị cáo để số tiền 200.000VNĐ xuống dưới bàn, Lương Xuân T đã lấy từ túi quần bên phải đang mặc đưa cho bị cáo 01 gói ni lon nhỏ màu trắng đựng ma túy đá, bị cáo cầm ma túy đút vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra xe taxi bảo anh Vũ Công T chở bị cáo về công viên

cây xanh ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác tội phạm về ma túy Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại đây, bị cáo đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá vừa mua được của Lương Xuân T giao nộp cho cơ quan Công an. Bị cáo đã được thông báo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định số ma túy bị cáo mua về sử dụng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,2 gam.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm; xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 14/12/2018 bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi mua 0,2 gam ma túy là chất Methamphetamine, tàng trữ trên người với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Bùi

Văn L có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo nhận biết rõ Methamphetamine là chất ma túy mà pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển..v.v. Nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo Bùi Văn L cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo. Vì vậy, cần coi đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine, theo lời khai của bị cáo Bùi Văn L ngày 14/12/2018, bị cáo mua số ma túy 0,2 gam Methamphetamine của Lương Xuân T, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với giá 200.000VNĐ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Lương Xuân T. Tuy nhiên, qua đấu tranh Lương Xuân T không thừa nhận việc bán 0,2 gam chất Methamphetamine cho Bùi Văn L. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh, nên không có đủ cơ sở đề cập xử lý đối với Lương Xuân T về hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Văn L.

Trong vụ án này, có anh Vũ Công T là người lái xe taxi biển kiểm soát 24A-067.73 chở Bùi Văn L đi từ thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện bảo Thắng, sang ga Phố Lu. Tuy nhiên, trong quá trình chở Bùi Văn L, anh Vũ Công T không biết Bùi Văn L đi mua ma túy để sử dụng, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh Vũ Công T. Hội đồng xét xử xét thấy là đúng pháp luật, nên không đề cập xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Bùi Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Bùi Văn L 01 gói nylon nhỏ chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,2 (*Không phải hai*) gam. Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,05 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,15 gam Methamphetamine. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (*Một*) năm, 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,15 (*Không thấy mười lăm*) gam Methamphetamine còn lại được đựng trong bì thư, tái niêm phong ngày 15/12/2018.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*).

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng;
- PC 81;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh